TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2026/DS-ST
Ngày: 23/3/2026
"V/v tranh chấp hợp đồng góp vốn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Long Khánh

2. Ông Lý Văn Til

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 974/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc *"tranh chấp hợp đồng góp vốn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2026/QĐST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975. Vắng mặt

Địa chỉ: 28/84, khu vực T, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là 28/84 khu vực T, phường T, thành phố Cần Thơ).

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Võ Vũ L, sinh năm 1978; Vắng mặt

2. Bà Võ Thị Mỹ T1, sinh năm 1950. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Ấp T, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngày 09/8/2023, ông cùng ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1 thỏa thuận góp vốn sản xuất – kinh doanh, ông giao cho ông L và bà T1 số tiền góp vốn 10.000.000đồng, ông L và bà T1 chia lợi nhuận cho ông 600.000đồng/tháng, hai bên thống nhất ký tên vào Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 09/8/2023. Ông L và bà T1 đã thanh toán cho ông được 01 tháng và từ đó đến nay ông L và bà T1 không thực hiện nghĩa vụ theo thoả thuận, ông đã nhiều lần liên lạc yêu cầu trả tiền góp vốn nhưng ông L và bà T1 không thực hiện. Nay ông yêu cầu ông L và bà T1 phải trả cho ông số tiền gốc là 10.000.000đồng và số tiền lãi do góp vốn từ ngày 09/8/2023 đến ngày xét xử.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm*:*

Nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến là giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tuy nhiên chỉ yêu cầu tính lãi chia lợi nhuận theo pháp luật là 1,66%/tháng kể từ 09/8/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 23/3/2026 và yêu cấp tiếp tục tính lãi kể từ ngày 24/3/2026 cho đến khi bị đơn trả hết nợ. Nguyên đơn đồng ý trừ lại 600.000 đồng tiền một tháng lãi mà bị đơn đã đóng.

Bị đơn ông L và bà Thanh vắng M nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên thỏa thuận góp vốn vô hiệu do giả tạo che giấu giao dịch vay tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện và trình bày của nguyên đơn xác định đây là "Tranh chấp hợp đồng góp vốn" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T:

[3.1] Ông T căn cứ Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 09/8/2023 để khởi kiện yêu cầu ông L và bà T1 trả lại vốn góp và tiền lãi theo thỏa thuận. Xét nội dung Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 09/8/2023, bên giao tiền là ông Nguyễn Văn T, bên nhận tiền là ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1, hai bên thỏa thuận số tiền hùn vốn 10.000.000đồng và số tiền chia lợi nhuận hàng tháng là 600.000đồng. Mặc dù tiêu đề thỏa thuận *Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh* nhưng không được lập thành hợp đồng theo quy định tại Điều 504, 505 Bộ luật dân sự, hai bên không nêu rõ hình thức, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, không mô tả ngành nghề, quy mô, thời gian triển khai cụ thể. Hơn nữa, qua nội dung Biên bản xác minh ngày 13 tháng 01 năm 2026 thì ông L và bà T1 không sản xuất tạo ra sản phẩm hay kinh doanh ngành nghề nào tại địa phương. Trước đây ông L sống bằng nghề chạy xe ôm và bà T1 bán vé số dạo. Từ các nội dung trên cho thấy, bản chất của Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 09/8/2023 là hợp đồng vay tài sản có lãi, nhưng được ngụy trang dưới hình thức hùn vốn và Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 09/8/2023 bị vô hiệu do giả tạo.

[3.2] Về hậu quả giao dịch dân sự vô hiệu: căn cứ Điều 131 Bộ luật dân sự, phía bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 10.000.000đồng. Về tiền lãi, theo hợp đồng thể hiện là 600.000đồng/tháng tương đương 72%/năm là vượt quá quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự nên cần điều chỉnh. Tuy nhiên, tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng, yêu cầu này phù hợp quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Từ ngày 09/8/2023 đến ngày 23/3/2026 = 31 tháng 14 ngày x 166.000đồng = 5.223.467đồng. Trong đó, cấn trừ 600.000đồng tiền lãi bị đơn đã trả, bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền lãi 4.623.467 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 131, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên Biên bản nhận tiền hùn vốn sản xuất – kinh doanh ngày 07/7/2023 giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1 vô hiệu;

2. Buộc ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1 trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 14.623.467đồng (mười bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm đồng), trong đó, gồm 10.000.000đồng tiền vốn gốc và 4.623.467đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 20%/năm.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Võ Vũ L và bà Võ Thị Mỹ T1 phải chịu 731.000đồng. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 625.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012921 ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thái Minh Ngọc

Thành viên Hội đồng xét xử	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Lý Hồng Hạnh Phan Tấn Lạc	**Lê Thanh Trúc**